

Số: 17/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Giang, ngày 07 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 13/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hoàng Việt H, sinh năm 1989; địa chỉ: SN 39, đường 20/8, tổ 07 phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang;

- Chị Vương Hoa L, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 02 thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Việt H và chị Vương Hoa L tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị thỏa thuận giao cháu Hoàng Anh T, sinh ngày 23/7/2018 cho anh Hoàng Việt H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Vương Hoa L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, theo phương thức định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 3 năm 2023 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Việt H là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Hoàng Việt H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Việt H và chị Vương Hoa L tự nguyện thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Anh T, sinh ngày 23/7/2018 cho anh Hoàng Việt H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Vương Hoa L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 3 năm 2023 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Việt H là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh Hoàng Việt H tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp (Nguyễn Văn H nộp thay) theo biên lai thu số 0000881 ngày 20/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang (đã thi hành xong).

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND TP H;
- Các đương sự;
- UBND xã T, Q, Hà Giang;
- Chi cục THADS TP H;
- Lưu hồ sơ việc, BP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Vũ Mỹ Lệ

